

# XÂY DỰNG MÔ HÌNH TRỒNG CÂY THANH LONG RUỘT ĐỎ THEO HƯỚNG VIETGAP TẠI XÃ BỪNG RIỀNG, HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BR-VT

**Cơ quan chủ trì:** Hội Nông dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**Chủ nhiệm đề tài:** ThS. Phạm Tấn Phước

**Thời gian thực hiện dự án:** Tháng 9/2013 – Tháng 9/2016

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thanh long thuộc họ xương rồng (Cactaceae), chi *Hylocereus*, có nguồn gốc ở các vùng sa mạc thuộc Mêxicô và Colombia. Thanh long ruột đỏ (TLRĐ) Long Định 1 là giống mới (do nhóm nghiên cứu Trần Thị Oanh Yến, Trần Kim Cương và Phạm Ngọc Liễu tại Viện Nghiên cứu cây ăn quả Miền Nam, đã được Bộ Nông nghiệp công nhận và cho phép đưa vào sản xuất tại các tỉnh phía Nam từ tháng 11 năm 2005), đặc tính sinh trưởng, kỹ thuật canh tác tương tự như thanh long ruột trắng (TLRT). Ngoài công dụng để ăn tươi, TLRĐ còn có thể dùng để làm rượu, nước ép sinh tố. Thanh long ruột đỏ Long Định 1 giá rất cao, loại quả có trọng lượng 500g trở lên có giá từ 30-60 nghìn đồng/kg, cao hơn giá thanh long ruột trắng từ 3-7 lần. TLRT được người dân xã Bông Trang (huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) trồng khoảng 15 năm (là xã có diện tích trồng TLRT nhiều nhất so với cả tỉnh) nên có rất nhiều kinh nghiệm, và lại quy trình trồng và chăm sóc TLRT tương tự như TLRT nên rất thuận lợi cho việc triển khai công nghệ. Công nghệ dự kiến đạt được của dự án là xây dựng quy trình sản xuất TLRĐ theo hướng VietGAP. Sau đó tiến tới quy trình sản xuất TLRĐ theo tiêu chuẩn VietGAP.

Do đó, việc xây dựng các mô hình trồng TLRĐ trên địa bàn xã Bông Trang là rất cần thiết, để đánh giá tính khả thi của mô hình làm cơ sở phát triển cây TLRĐ trên địa bàn huyện Xuyên Mộc.

## II. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 1. Mục tiêu nghiên cứu

Xây dựng 5 mô hình thanh long ruột đỏ rộng 2 ha theo hướng VietGAP tại xã Búng Riềng theo qui trình trồng đã được áp dụng thành công trên địa bàn xã Bông Trang (do Viện Nghiên cứu cây ăn quả miền Nam chuyển giao) nhằm góp phần chuyển đổi cây trồng, tăng thu nhập, nâng cao đời sống và nâng cao trình độ sản xuất của nông dân.

### 2. Nội dung nghiên cứu

- Xây dựng 5 mô hình TLRĐ đã được Bộ NN&PTNT công nhận tháng 12 năm 2005.
- Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật.
- Phân tích hiệu quả kinh tế cây TLRĐ, ảnh hưởng Dự án đến môi trường.
- Phân tích những vấn đề mà Dự án cần giải quyết về quy trình canh tác.
- So sánh hiệu quả kinh tế giữa thanh long ruột đỏ và một số loại cây trồng khác trên địa bàn.

### III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

#### 1. Phân tích hiệu quả kinh tế cây TLRD

Bảng 1. Tổng sản lượng và doanh thu từ tháng 9/2014 đến tháng 8/2016

Đơn vị tính: 1.000đ

Stt	Hộ	Diện tích	Sản lượng	Doanh thu
1	Lê An	4.000m <sup>2</sup>	9.716kg	224.370
2	Nguyễn Văn Cầm	4.000m <sup>2</sup>	8.905kg	202.623
3	Hà Phúc Quận	4.000m <sup>2</sup>	7.939kg	171.246
4	Nguyễn Văn Bản	4.000m <sup>2</sup>	10.004kg	208.550
5	Nguyễn Mai	4.000m <sup>2</sup>	11.216kg	232.838
<b>Tổng</b>		<b>20.000m<sup>2</sup></b>	<b>47.780kg</b>	<b>1.039.627</b>

Nguồn: Số liệu theo dõi từ các đợt thu hoạch của 5 hộ

**Ghi chú:** Giá thanh long ruột đỏ từ 10.000đ - 60.000đ/kg (tùy thời điểm, tùy loại)

Bảng 2: Kết quả phân tích quả của 5 hộ trong dự án

Tên chỉ tiêu	Mức giới hạn Tối đa cho phép	Kết quả Phân tích
<b>1. Kim loại nặng</b>		
Hàm lượng chì (Pb), mg/kg	0,1	Không phát hiện
Hàm lượng cadimi (Cd), mg/kg	0,05	Không phát hiện
Hàm lượng arsen (As), mg/kg	1,0	Không phát hiện
Hàm lượng thủy ngân (Hg), mg/kg	0,05	Không phát hiện
<b>2. Vi sinh vật gây hại</b>		
<i>Salmonella</i>	0	Âm tính
<i>Coliforms</i>	200	Nhỏ hơn 10 <sup>(*)</sup>
<i>Escherichia coli</i>	10	Nhỏ hơn 10 <sup>(*)</sup>
<b>3. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật</b>		
Hoạt chất Carbendazim, mg/kg	0,2	< 0,2
Hoạt chất nhóm carbamate (13 hoạt chất)		Không phát hiện

- Kết quả phân tích quả đạt theo tiêu chuẩn VietGAP

- Cơ quan phân tích: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 tại thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

- Thị trường tiêu thụ: Qua quá trình tìm kiếm thị trường tiêu thụ, hiện tại 5 hộ trong dự án đã chọn thị trường tiêu thụ thanh long ruột đỏ là Công ty Hoa Quả và các chợ tại thành phố Phan Thiết – Bình Thuận vì tiêu thụ số lượng lớn và giá cao. Bên cạnh đó tiêu thụ tại chợ, chợ trên địa bàn tỉnh.

- Thanh long ruột đỏ sau gần 3 năm tuổi, cho năng suất từ 20-25 tấn/ha/năm. Theo đặc tính sinh trưởng của thanh long ruột đỏ, theo năng suất thực tế tại xã Bông Trang, và theo đánh giá của chuyên gia, thì thanh long ruột đỏ trồng tại xã Bưng Riềng sẽ cho năng suất từ 40-45 tấn/ha/năm kể từ năm thứ 4 trở đi. Với mức giá trung bình từ 20-25.000đ/kg, lợi nhuận có thể đạt từ 450-500 triệu đồng/ha/năm.

#### 2. Phân tích hiệu quả xã hội – môi trường của dự án

- Dự án giải quyết cho 10 lao động có việc làm quanh năm và những lao động theo mùa vụ.

- Dự án cho lợi nhuận cao, tăng thu nhập và nâng cao đời sống, góp phần phát triển

kinh tế của địa phương.

- Các nhà cung cấp dịch vụ đầu vào và tiêu thụ quả thanh long ruột đỏ của dự án cũng được hưởng lợi.

- Góp phần xây dựng hình thức làm ăn hợp tác thông qua tổ hợp tác.

- Những hộ trong dự án đã làm chủ được quy trình kỹ thuật, có nhiều kinh nghiệm trong việc trồng TLRĐ theo hướng VietGAP, làm cơ sở để trồng TLRĐ theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Các hộ trong dự án có khả năng tiếp thị và tự tìm thị trường tiêu thụ.

- Trồng thanh long ruột đỏ theo hướng VietGAP, sẽ ít ảnh hưởng đến môi trường, sản phẩm an toàn. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cho gia đình, cho người tiêu dùng trong sản xuất và tiêu thụ quả thanh long ruột đỏ.

### 3. Phân tích những vấn đề mà Dự án cần giải quyết về quy trình canh tác

- Dự án đã phân tích đất, nước, quả với kết quả đạt chuẩn VietGAP, qua đó làm cơ sở để chứng minh sản phẩm an toàn và ít gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Về quy trình canh tác sẽ bổ sung nội dung phòng, trị bệnh đốm trắng hại thanh long ruột đỏ (thân, cành, trái,..).

### 4. Phân tích hiệu quả kỹ thuật

**Bảng 3: So sánh quy trình trồng thanh long ruột đỏ trước và khi thực hiện dự án**

Chỉ tiêu đánh giá	Quy trình cũ	Quy trình mới
Tập huấn, tham quan	Không	Có, biết thêm nhiều kiến thức
Phân tích đất, nước	Không	Có
Trụ trồng	Trụ gỗ, trụ xi măng	Trụ xi măng
Chuẩn bị đất	- Không kỹ (dùng thuốc diệt cỏ)	- Kỹ (xới đất, vệ sinh vườn, không dùng thuốc diệt cỏ)
Giống trồng	- Đang thí nghiệm, hom giống kém chất lượng, chưa qua xử lý	- Đã chọn lọc, giống F1, hom giống đã được xử lý mầm bệnh
Khoảng cách trồng	2,5m x 2,5m (khó chăm sóc)	3m x 3m (dễ chăm sóc)
Bón lót	- Không bón lót	- Bón lót phân chuồng
Bón thúc	- Theo cảm tính, không định kỳ - Phân chuồng không được ủ hoai mục và xử lý thuốc trị nấm	- Định lượng, định kỳ, có kỹ thuật bón phân (xới gốc, bón lúc trời mát, đậy gốc,...). - Phân chuồng được ủ hoai mục và xử lý thuốc trị nấm
Sử dụng thuốc BTV	- Không biết cách sử dụng an toàn, không biết thuốc cấm	Sử dụng theo nguyên tắc 4 đúng, biết thuốc cấm.
Ghi chép nhật ký	Không	Có
Phân tích quả	Không	Có, đạt tiêu chuẩn VietGAP
Số kg/trụ (năm đầu)	5-6	9-10

*Nguồn: Khảo sát thực tế tại xã Bưng Riềng*

Điểm khác biệt nổi bật so với quy trình cũ là người dân được tập huấn về quy trình kỹ thuật theo VietGAP, có phân tích đất, nước, thực hiện theo quy trình trồng, biết cách sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, làm cơ sở đảm bảo an toàn cho sản phẩm đầu

ra. Trong quá trình thực hiện quy trình, người dân có ghi chép nhật ký về mua và sử dụng phân bón, mua và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, nhật ký sản xuất hàng ngày, nhật ký thu hoạch. Kết quả phân tích quả tại Trung tâm 3, quả thanh long ruột đỏ đảm bảo an toàn tiêu chuẩn theo Quyết định 99 của Bộ Nông nghiệp.

**5. So sánh hiệu quả kinh tế thanh long ruột đỏ với một số loại cây trồng khác trên địa bàn**

**Bảng 4: So sánh lợi nhuận của TLRĐ với các loại cây trồng khác**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Loại cây trồng	Đơn vị	Năng suất (Tấn/ha)	Đợt thu hoạch	Lợi nhuận	Rủi ro
Nhãn xuống cơm vàng	ha	12-15	1	180-220	nhiều
Hồ tiêu	ha	3-4	1	150-200	nhiều
Nhãn da bò	ha	15-20	1	120-150	nhiều
Điều, trà, hoa màu				30-60	nhiều
Thanh long ruột đỏ	ha	45-50	8-10	400-450	ít

*Nguồn: Phòng vấn trực tiếp một số hộ có kinh nghiệm trồng các loại cây trên*

Qua bảng trên cho thấy, người trồng TLRĐ có lợi nhuận cao hơn các loại cây trồng khác. Mặt khác, TLRĐ cho thu hoạch nhiều đợt trong năm (*do TLRĐ có khả năng ra hoa tự nhiên rất mạnh và thời gian nuôi quả ngắn trong khi nhãn xuống cơm vàng, quýt đường, cam sành có thời gian ra hoa và nuôi quả rất dài từ 6-10 tháng*) nên ít bị rủi ro về giá hơn các loại cây trồng khác, và ít bị ảnh hưởng bởi gió bão, nắng hạn kéo dài và nhất là trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay.

Qua 3 năm thực hiện, dự án đã đạt được mục tiêu và sản phẩm để ra. Sản phẩm của Dự án bao gồm: 5 mô hình thanh long ruột đỏ (TLRĐ) tổng cộng 2 ha; Một đội ngũ nông dân được huấn luyện về quy trình canh tác thanh long ruột đỏ gồm 5 người trong dự án và các đối tượng ngoài dự án khoảng 40 người (có danh sách xác nhận của UBND xã); Báo cáo tổng kết dự án có các phân tích về hiệu quả kinh tế thể hiện qua các chỉ tiêu như: NPV, IRR, thời gian hoàn vốn, phân tích độ nhạy,... Trong báo cáo có bảng số liệu của các bảng phân tích đất, nước, quả để chứng minh sản phẩm an toàn và không tổn hại đến môi trường; Sau khi Dự án thử nghiệm kết thúc, người dân có nhiều kinh nghiệm và kỹ thuật trồng TLRĐ theo hướng VietGAP, làm cơ sở để trồng TLRĐ theo tiêu chuẩn VietGAP. Ngoài ra, Dự án đã mời được trên 40 người tham gia Hội thảo về qui trình kỹ thuật trồng thanh long ruột đỏ đặc biệt là giải pháp phòng trị bệnh đốm trắng trên địa bàn, thị trường tiêu thụ quả thanh long ruột đỏ. Trong hội nghị nghiệm thu cơ sở, ngoài 5 hộ trong dự án, đã mời đại diện 20 hộ nông dân trồng thanh long tại xã Bưng Riềng tham dự và phát biểu ý kiến tại hội nghị, qua đó nhằm thông tin kết quả dự án và tiếp thu những đề xuất kiến nghị của người dân trồng thanh long trên địa bàn.

Sản lượng của dự án là 47,78 tấn/20 tấn chỉ tiêu để ra. Dự án đã cho lợi nhuận 400-500 triệu đồng/ha/năm, cao hơn gấp nhiều lần so với một số cây trồng có giá trị kinh tế cao tại địa phương như: tiêu, nhãn, cao su.. Dự án đã góp phần chuyển đổi cây trồng tại địa phương, từ 2 ha trong dự án đến nay tại xã Bưng Riềng có khoảng 20 ha thanh long ruột đỏ, và đang mở rộng diện tích.

## **IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

Trong hơn 2 năm thực hiện dự án, đã cho tổng sản lượng là 47,78 tấn/2ha, vượt 20 tấn theo kỳ vọng ban đầu, doanh thu 1.082,4 triệu đồng. Kể từ năm thứ 4 trở lên, thanh long ruột đỏ cho lợi nhuận trung bình mỗi năm từ 450-500 triệu đồng/ha/năm, cao hơn các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao trên địa bàn như: quýt đường, cam sành, nhãn, tiêu, cao su,..

Quả thanh long ruột đỏ đang có đầu ra ổn định, được thị trường chấp nhận với giá cao, được tiêu thụ chủ yếu tại thị trường của tỉnh Bình Thuận. Từ đây, các đại lý phân phối để bán lẻ trong nước và xuất khẩu các nước như: Trung Quốc, Singapore, Thái Lan, Malaysia,..

Cây thanh long phát triển tốt trên nhiều loại đất khác nhau trên địa bàn xã Bưng Riềng. Có khả năng chịu hạn rất tốt, dễ trồng, dễ sống, không bị gãy đổ do mưa to gió lớn, thu hoạch nhiều lần/năm,.. nên hạn chế được rủi ro. Đây là ưu điểm đặc biệt của cây thanh long ruột đỏ so với các loại cây trồng khác, và là yếu tố rất quan trọng trong phương án lựa chọn đầu tư. Dự án có khả năng duy trì và nhân rộng.

### **2. Kiến nghị**

- Hội đồng khoa học – Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nghiệm thu dự án. Cần có nghiên cứu, phân tích về chất lượng quả thanh long ruột đỏ trồng tại huyện Xuyên Mộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trồng tại tỉnh Bình Thuận, Tiền Giang và Long An để từ đó so sánh về chất lượng làm cơ sở xác định lợi thế của cây thanh long ruột đỏ trong sản xuất và tiêu thụ. Những dự án tiếp theo về trồng cây thanh long ruột đỏ cần thực hiện theo tiêu chuẩn VietGAP.